

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 7 - 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lưu Minh Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Nguyễn Cao Kỳ.

2. ông Phùng Văn Đàn.

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Thảo Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 08/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/11/2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn T Th - sinh năm 1995.

Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện TC, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: anh Nguyễn C D - sinh năm 1987.

Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện TC, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn T Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn C D kết hôn ngày 10/02/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện TC, tỉnh Quảng Ninh là tự nguyện. Sau khi kết hôn chị và anh D chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng hay xảy ra tranh cãi nhau và không có tiếng nói chung, vì vậy vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay chị thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh D, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn C D.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn C D có 02 con chung là Nguyễn T L - sinh

ngày 18/10/2015 và Nguyễn C A - sinh ngày 18/01/2017. Khi ly hôn chị Th đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn T L và giao con Nguyễn C A cho anh Nguyễn C D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Chị và anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, vay nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn C D trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị Nguyễn T Th kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện TC, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 10/02/2016 và có tổ chức cưới theo phong tục của địa phương. Trước khi kết hôn anh và chị Th có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 02 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn Đ, xã T, huyện TC được nhiều năm hạnh phúc, đến năm 2020 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính cách không còn hợp nhau, chị Th không quan tâm đến kinh tế gia đình, không quan tâm đến chồng và các con. Từ đầu năm 2021 chị Th đã tự ý bỏ gia đình đi khỏi địa phương, đi đâu, làm gì không nói cho anh biết. Nay vợ chồng sống ly thân đã lâu, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị Th.

- *Về con chung:* Anh D thừa nhận quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung như chị Th trình bày. Khi ly hôn anh D đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Nguyễn T L - sinh ngày 18/10/2015 và Nguyễn C A - sinh ngày 18/01/2017 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi); anh D không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản, vay nợ chung:* anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

2. Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn T Th và anh Nguyễn C D.

Về con chung: giao cho anh Nguyễn C D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con Nguyễn T L - sinh ngày 18/10/2015 và Nguyễn C A - sinh ngày 18/01/2017 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi); chị Nguyễn T Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo đơn của chị Nguyễn Thị Thảo, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn C D cư trú tại thôn Đ, xã T, huyện TC, tỉnh Quảng Ninh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TC,

tỉnh Quảng Ninh theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: chị Nguyễn T Th và anh Nguyễn C D đăng ký kết hôn ngày 10/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện TC là tự nguyện, được các bên thừa nhận, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn chị Th và anh D chung sống nhiều năm hạnh phúc, đến năm 2020 xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, công việc, kinh tế gia đình không có sự chia sẻ, bần bạc thống nhất. Từ năm 2021 đến nay chị Th và anh D sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan hệ về tình cảm. Tại phiên tòa, anh D và chị Th xác định không còn tình cảm với nhau, chị Th và anh D đều đồng ý ly hôn. Như vậy mâu thuẫn giữa chị Th và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân đến nay không đạt được; việc thuận tình ly hôn giữa chị Th và anh D là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Th và anh D.

[3] *Về con chung*: chị Th và anh D có 02 con chung là Nguyễn T L - sinh ngày 18/10/2015 và Nguyễn C A - sinh ngày 18/01/2017. Hiện nay hai cháu Nguyễn T L và Nguyễn C A đang trực tiếp ở cùng anh D và được anh D chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đầy đủ về mọi mặt bao gồm nhu cầu sinh hoạt cũng như việc học tập.

Xét điều kiện nuôi con, ý kiến của anh D và nguyện vọng của hai cháu L và A mong muốn được ở cùng nhau và ở cùng bố; đồng thời qua ý kiến của chị Th cũng thừa nhận hiện nay chị Th đang làm ăn xa nhà, chị Th chưa có điều kiện trực tiếp nuôi con, Hội đồng xét xử thấy cần giao các con Nguyễn T L và Nguyễn C A cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) và chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung là đảm bảo được quyền lợi chính đáng của con chung và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, vay nợ chung*: chị Th và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về ý kiến phát biểu nhận xét việc chấp hành Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, của các đương sự và đề nghị nội dung giải quyết vụ án của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[6] *Về án phí*: chị Nguyễn T Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 235, Điều 246, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 57; khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn T Th và anh Nguyễn C D.

Về con chung: giao cho anh Nguyễn C D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con Nguyễn T L - sinh ngày 18/10/2015 và Nguyễn C A - sinh ngày 18/01/2017 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi); chị Nguyễn T Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn T Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con L và A mà không ai được cản trở. Anh Nguyễn C D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Nguyễn T Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: chị Nguyễn T Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0014470 ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Quảng Ninh; chị Nguyễn T Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn; báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/7/2023.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện TC;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS huyện TC;
- UBND xã T, huyện TC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Lưu Minh Đoàn